

Số: 05/2020/QĐST-DS

*Nam Giang, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thanh X.

Hộ khẩu thường trú : Tổ 62, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 9, thôn M2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Lê Ngọc X – Luật sư thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ: Văn phòng luật sư H, số 44 Lý Thường K, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Bà Văn Thị Hoài T.

Địa chỉ: Tổ 9, thôn D, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Đình A.

Hộ khẩu thường trú : Tổ 62, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: Tổ 9, thôn M2, thị trấn M, huyện G, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về vấn đề tranh chấp hợp đồng vay tài sản: Bà Đoàn Thị Thanh X và bà Văn Thị Hoài T thống nhất: Bà T trả cho bà X số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, không tính lãi suất;

Hình thức trả nợ: Bà T trả cho bà X số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng vào tháng 12/2020. Kể từ năm 2021 trở đi bà T trả cho bà X 4.000.000 (Bốn triệu) đồng/tháng cho đến khi thanh toán xong số tiền

130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, thời điểm trả là vào ngày cuối cùng của tháng.

Thời hạn trả nợ: Kể từ khi Quyết định công nhận của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng; Bà T tự nguyện chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Bà X tự nguyện chịu 1.250.000 (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai số số 003658 thu ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị Thanh X số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Trần Duy Hình**

